

HO CHI MINH'S VIEWPOINT ON REVOLUTIONARY ETHICS

Dang Thi Kim Dung

Thai Nguyen University of Information Technology and Communications

Email: dkdung@ictu.edu.vn

Received: 04/01/2024; Reviewed: 16/01/2024; Revised: 20/01/2024; Accepted: 04/3/2024; Released: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/259>

It has been 55 years since Uncle Ho left, but his thoughts, ethics, and style have always been invaluable spiritual assets of our Party and People, especially the ideology of revolutionary ethics. President Ho Chi Minh always worried and cared about educating, training revolutionary ethics for cadres, party members and people. Through this article, the author will clarify and deepen the great content and meaning of Ho Chi Minh's revolutionary ethics such as: Loyal to the country, filial to the people; Love people; Frugality, integrity, public-mindedness and impartiality; The pure international spirit through research and analysis of some of his speeches, articles and practical activities during the process of leading and directing the Vietnamese revolution has been mentioned by him in many articles and statements and up to now those contents still remain valid and have great significance for the entire Party, the entire people and the entire army.

Keywords: Revolutionary ethics; Love people; International solidarity; Ho Chi Minh's opinion.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người bàn nhiều về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng. “Đức là gốc” là quan điểm cơ bản, xuyên suốt trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm những vấn đề sâu sắc về cốt cách, phẩm chất chính trị của người làm cách mạng kiên trung, hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Từ thực tế xã hội và con người Việt Nam, Người khái quát thành những chuẩn mực chung nhất của đạo đức cách mạng gồm: Trung với nước, hiếu với dân; Yêu thương con người; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng... Những tư tưởng, những lời răn dạy của Bác không chỉ có ý nghĩa to lớn với đương thời mà còn nguyên giá trị, ý nghĩa với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Đạo đức cách mạng là một nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, vì vậy vấn đề này đã được rất nhiều tác giả quan tâm, chia sẻ và viết bài, như: *Tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng* (Thoa, 2022), tác giả đã khái quát những nét chính của đạo đức Hồ Chí Minh, bài viết ngắn gọn nhưng đã chỉ ra được những ý nghĩa đối với cán bộ, đảng viên trong quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, những nội dung về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh trong bài báo còn sơ lược. *Di huấn Hồ Chí Minh về “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”* (Mai, 2019) cũng đã nhấn mạnh nội dung hết sức thiết thực và gần gũi trong đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh,

đó là những căn dặn của Hồ Chí Minh với cán bộ, đảng viên và nhân dân về đức tính “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, thông qua đó tác giả liên hệ việc thực hiện “tứ đức” của cán bộ, đảng viên theo lời dạy của Bác với việc thực hiện nhiệm vụ đó trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, bài báo của tác giả vẫn chưa nêu bật được vai trò của đạo đức cách mạng trong giai đoạn hiện nay. *Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về “Trung với nước, hiếu với dân” trong rèn luyện đạo đức người cán bộ, đảng viên* (Hãng, 2022) cũng đã phân tích những khía cạnh nội dung “Trung với nước, hiếu với dân” trong đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, bài báo cũng chưa nhấn mạnh được vai trò của đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay. *Đạo đức và đạo đức cách mạng nhìn nhận từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh* (Tuân, 2024), bài viết đã khẳng định: Hồ Chí Minh là người bàn nhiều về đạo đức, nhất là đạo đức cách mạng. “Đức là gốc” là quan điểm cơ bản, xuyên suốt và nhất quán trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức không chỉ là “gốc”, là nền tảng, là nhân tố chủ chốt của người cách mạng, mà còn là thước đo của lòng cao thượng của con người.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên là tư liệu kế thừa có giá trị quan trọng giúp tác giả bổ sung, hoàn thiện nội dung nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thu thập và phân tích dữ liệu viết bài, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết hệ thống với nguồn tài liệu lý thuyết được chọn lọc từ các bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề đạo đức cách mạng và các bài báo của các tác

giả khác có liên quan để làm rõ nội dung nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

Một là, đạo đức cách mạng có vai trò to lớn, làm nền tảng để người làm cách mạng hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấu hiểu nỗi thống khổ của các giai cấp trong xã hội cũ, vì vậy, Người hiểu rõ rằng khi công nhân, nông dân và nhân dân lao động không thể chịu áp bức, bóc lột nữa sẽ nổi lên làm cách mạng để tự giải phóng mình và cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới tốt đẹp. Theo Người, làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, là một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Cuộc đấu tranh đó đòi hỏi mỗi một chiến sĩ phải thật kiên cường, phải có sức mạnh thì mới “gánh được nặng và đi được xa” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2000, tr.289). Vì vậy, Người dạy rằng, để “sức có mạnh” thì “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2000, tr.289). Đạo đức cách mạng theo Hồ Chí Minh có vai trò hết sức to lớn: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân... tự mình không có đạo đức... thì còn làm nổi việc gì?” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.489-490). Đạo đức cách mạng theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.489). Chính vì lẽ đó, đạo đức cách mạng đem lại sức mạnh lớn lao, giúp cho người cách mạng “khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc, của loài người mà không ngần ngại hi sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hi sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2000, tr.290). Không những thế, Người còn chỉ ra ý nghĩa to lớn khi có đạo đức cách mạng đó là: “Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2000, tr.291). Chính vì lẽ đó mà đạo đức trở thành nhân tố quyết định của sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất của mỗi người. Trong bài “*Người cán bộ cách mạng*” (1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có phẩm hạnh đạo đức cách

mạng, hay là không” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2011, tr.354). Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý tầm quan trọng của đạo đức cách mạng đối với Đảng. Trong “*Di chúc*”, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thâm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.12, 2000, tr.516). Không chỉ có vậy, Người còn nhắc nhở trách nhiệm lớn lao của Đảng đó là: “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.15, 2011, tr.625). Mỗi quan hệ biện chứng giữa đức và tài cũng là điểm nổi bật trong quan điểm về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh. Theo Người, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực phải thống nhất làm một. Trong đó, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng, còn tài năng phải gắn chặt và đặt vững trên nền tảng đạo đức. Bác dạy rằng: “Dạy cũng như học phải chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là đạo đức cách mạng. Đó là cái gốc, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.14, 2011, tr.400). Nhưng Bác cũng chỉ ra rằng để có đạo đức cách mạng cũng không phải điều dễ dàng, vì đạo đức cách mạng có một kẻ thù rất “gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm”. Cho nên, Bác nhấn mạnh: “Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi”.

Hai là, đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung với nước, hiếu với dân

Quan điểm “trung với nước, hiếu với dân” trong quan điểm đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh bắt nguồn từ phẩm chất đạo đức vốn có từ xa xưa trong tư tưởng đạo đức truyền thống phương Đông nói chung và đạo đức truyền thống Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển truyền thống của dân tộc phù hợp với tình hình cụ thể của đất nước với những nội dung mới, rộng lớn hơn để tạo nên một quan niệm “đạo đức mới”. Đầu năm 1946, Người chỉ rõ: “Đạo đức, ngày trước chỉ là trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.4, 2011, tr.170). Có thể hiểu, theo Hồ Chí Minh, trung là trung với nước, là trung thành với lợi ích của quốc gia, dân tộc, với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,... Người chỉ rõ: “Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với

nhân dân... ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không được lung lay chùng... quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.9, 2000, tr.292-293). Cho nên, đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Trong “*Thư gửi thanh niên*” (1965), Người viết: “Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng “trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.14, 2011, tr.619). Quan điểm trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành một lời hiệu triệu, một sự thôi thúc và cũng là một định hướng chính trị - đạo đức cho mỗi người dân đất Việt trong cuộc đấu tranh cho cách mạng trước đây, hôm nay và còn lâu dài về sau nữa.

Quan điểm đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh về nội dung này cũng chỉ ra rằng, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Theo Hồ Chí Minh, hiếu với dân là phải thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ của dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc. Bác Hồ từng chỉ rõ: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân... Trong xã hội không có gì tốt đẹp, vẻ vang bằng phục vụ cho lợi ích của nhân dân. “Nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế. Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà... đạo đức ngày nay cao rộng hơn: không phải chỉ có hiếu với bố mẹ, mà trung với nước, hiếu với dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.12, 2011, tr.554, 558). Người dạy rằng: hiếu với dân là “hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Phải yêu kính nhân dân. Phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng” ra lệnh ra oai” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.13, 2011, tr.67). Vì vậy, Người luôn chỉ rõ cho mọi người thấy và hiểu rõ vấn đề cốt lõi của đạo đức cách mạng là: Việc gì lợi cho dân phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân phải hết sức tránh. Chính trong quá trình ấy, Người đã nêu tấm gương sáng về lòng “tận trung với nước, tận hiếu với dân”. Lòng trung, hiếu ở Người là nhất quán, trước sau như một. Khi trả lời các nhà báo nước ngoài vào đầu năm 1946, sau thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam độc lập và Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người đã trả lời giản dị và dứt khoát rằng: “tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào”, không muốn “đính liú gì với vòng danh lợi” mà “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Ba là, mỗi đảng viên cán bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư

Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư là một nội dung cốt lõi trong quan điểm về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh, là “tứ đức” cơ bản làm nên “gốc” của người cách mạng, bởi đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hàng ngày của mỗi người. Do vậy, phẩm chất này đã được Người đề cập, nhắc nhở thường xuyên nhất, phản ánh ngay từ cuốn sách *Đường cách mệnh* (1927) cho đến bản *Di chúc* (1969) lịch sử của Người. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh thì cần, kiệm, liêm, chính cũng là một biểu hiện của “trung với nước, hiếu với dân”, Người chỉ ra rằng: “Bọn phong kiến xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính, cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.7, 2011, tr.220). Nội dung “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong quan điểm về đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh không chỉ có sự kế thừa những khái niệm cũ trong đạo đức truyền thống dân tộc mà đã được Người lọc bỏ những nội dung không phù hợp và đưa vào những nội dung mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng. Trong tác phẩm “Cần kiệm liêm chính”, Người đã coi “tứ đức” là nền tảng của Đời sống mới, nền tảng của Thi đua ái quốc và luận giải “tứ đức” trong tổng thể của trời, đất, con người và mối quan hệ của mùa - trời; của phương - đất; của đức - người. Giản dị mà khúc chiết, Người khẳng định:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính
Thiếu một mùa, thì không thành trời
Thiếu một phương, thì không thành đất
Thiếu một đức, thì không thành người”
(Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1312)

Theo đó, lần lượt trong 4 bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc* (1949) Hồ Chí Minh chỉ rõ nội hàm của từng đức trong “tứ đức”, cụ thể như sau:

Cần “tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai... Cần thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1313), bởi “Cần chẳng những có nghĩa hẹp như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai” mà còn “có nghĩa rộng là mọi người đều phải Cần, cả nước đều phải Cần” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1313). Hiểu đúng về Cần nghĩa là luôn chăm chỉ, cố gắng không phải một sớm một chiều mà thường xuyên và liên tục. Hiểu sâu sa hơn thì Cần cũng có nghĩa là làm để nuôi dưỡng tinh thần và lực lượng của mình, để làm việc lâu dài, để đạt được mục đích đề ra chứ không phải là

làm xôi. Đồng thời, Người cũng nghiêm khắc chỉ ra rằng: “Lười biếng là kẻ địch của chữ cần. Vì vậy, lười biếng cũng là kẻ địch của dân tộc” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1315). Từ đó, Người lên án lười biếng vì “người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tô quốc”. Khi giải thích chữ Cần cho cán bộ, nhân dân, Người cũng chỉ ra cho chúng ta cách thức để có được chữ Cần có kết quả, đó là: “Muốn cho chữ Cần có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cần thận, sắp đặt gọn gàng” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1313). Khi đó kết quả của chữ Cần sẽ rất là to lớn, bởi: “Nếu mỗi người, mỗi ngày làm thêm một tiếng đồng hồ thì: Mỗi tháng sẽ thêm 300 triệu giờ. Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ... Cứ tính một giờ làm đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã có thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1316).

Kiệm là thế nào? *Kiệm* “là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi” và không phải là bùn xin. Trong đó, Cần phải đi đôi với *Kiệm* “như hai chân của con người”; vì “*Kiệm* mà không Cần thì không tăng thêm, không phát triển” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1317). Đồng thời, Người căn dặn: Tiết kiệm về vật chất phải đi đôi với tiết kiệm về thời giờ, bởi “của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được nữa. Vì thế, thời giờ cần tiết kiệm và đó cũng là Cần; “tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải tiết kiệm thời giờ của người”, cũng giống như “khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tô quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *Kiệm*” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1318). Người dạy rằng: muốn tiết kiệm tốt thì phải khéo tổ chức, vì “không biết tổ chức thì không biết tiết kiệm” và phải “kiên quyết không xa xỉ”. Từ đó, “một mặt, chúng ta thi đua *Kiệm*. Một mặt, chúng ta thi đua Cần” thì cộng lại là “nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau giàu mạnh” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1320),...

Quan niệm về chữ *Liêm*, Bác nói hết sức ngắn gọn: *Liêm* “là trong sạch, không tham lam”. Người căn dặn: “Chữ *Liêm* phải đi đôi với chữ *Kiệm*, cũng như chữ *Kiệm* phải đi đôi với chữ Cần” vì “có *Kiệm* mới *Liêm* được. Vì xa xỉ mà sinh tham lam... Tham lam sẽ dẫn đến bất liêm, cho nên, cán bộ phải thực hành chữ *Liêm* trước, để làm mẫu cho dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1321-1322). Cũng theo Hồ Chí Minh thì cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền lực, cấp thấp thì quyền nhỏ nếu có quyền mà thiếu lòng tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đục, có dịp “dĩ công vi tư. Vì vậy, Người cũng dạy rằng: Nếu dân hiểu biết,

không chịu đục lót, thì “quan” dù không liêm cũng phải hoá ra *Liêm*. Vì vậy, dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ *Liêm*. Từ đó, Người nghiêm khắc chỉ ra và đề nghị: “Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì”, cho nên “cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân. Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh, tiến bộ” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1223-1224),...

Còn về *Chính*, thì Bác định nghĩa bằng cách đưa ra phạm trù đối lập với nó. *Chính* “nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. “Cần, *Kiệm*, *Liêm*, là gốc của *Chính*. Nhưng một cây cần phải có gốc rễ, lại cần có nhánh, lá, hoa quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, *Kiệm*, *Liêm* nhưng còn phải *Chính* mới là người hoàn toàn” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1324). Hồ Chí Minh chỉ rõ, *Chính* được thể hiện rõ trong ba mối quan hệ: Đối với mình, đối với người và đối với việc. Đối với mình - Bác căn dặn: không được tự kiêu, tự đại, mà phải luôn luôn cầu tiến bộ; luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đối với người - thì phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ nhau. Chớ nên nịnh hót người trên và không xem khinh người dưới. Trong quan hệ cần có thái độ chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái. Còn “Đối với việc” thì luôn nhớ để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà, đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỹ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm; “việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to. Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định nhiều hạnh phúc” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1326).

Như vậy, trong quan điểm của Hồ Chí Minh thì “tứ đức” cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau, là những đức tính cần thiết mà ai cũng phải thực hiện, song cán bộ, đảng viên phải là những người thực hành trước để làm mẫu cho dân.

Chí công vô tư trong quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết; chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, luôn “lo trước thiên hạ, vui sau

thiên hạ”. Người cũng chỉ ra rằng: Chí công vô tư là chống chủ nghĩa cá nhân. Người nói: “Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2011, tr.217). Bác luôn là tấm gương mẫu mực khi làm bất cứ việc gì cũng không nghĩ đến mình trước và khi hưởng thụ thì cũng luôn là người mong được hưởng sau mình nên đi sau. Chí công vô tư là sự nối tiếp của cần, kiệm, liêm, chính và có mối quan hệ chặt chẽ với cần, kiệm, liêm, chính, do đó người cán bộ, đảng viên trong nhận thức và hành động hướng lòng mình đến “chí công vô tư”, tận tâm vì dân, vì nước thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính. Hơn nữa, thực tế cho thấy rằng, một bộ phận cán bộ, đảng viên - những người “có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2011, tr.122), cho nên người cách mạng bên cạnh yêu cầu phải có “tứ đức”, còn rất cần phải xây dựng đức tính “chí công vô tư”, để mình trở thành người lãnh đạo - người đày tớ trung thành của nhân dân luôn phụng sự và liêm chính. Vì thế, càng không phải ngẫu nhiên, Hồ Chí Minh lại ghi ở trang đầu quyển sổ vàng của trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương là: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.6, 2011, tr.208).

Bốn là, thương yêu con người, sống có tình có nghĩa

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đã kết hợp tài tình giữa truyền thống nhân nghĩa của dân tộc, với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và tinh thần nhân văn của nhân loại qua nhiều thế kỷ cùng với việc thể nghiệm của chính bản thân mình qua hoạt động cách mạng thực tiễn, Hồ Chí Minh đã xác định: Yêu thương con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất. Người chỉ rõ: “Chỉ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người. Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.5, 2000, tr.1325). Người luôn tâm niệm rằng: tình yêu thương con người là sự quan tâm, biết ơn, trân trọng, tin tưởng vào sức mạnh của con người, quyết tâm hành động để mang lại hạnh phúc, ấm no cho con người, giải phóng con người, là động lực mãnh liệt thúc hoạt động không mệt mỏi vì nước, vì dân của Người. Đó là tình yêu thương con người của một trái tim lớn và vô cùng nhân hậu, cũng là nền gốc để quy tụ, đoàn kết hết thầy mọi tầng lớp, mọi lực lượng. Điều này được thể hiện sâu sắc qua mỗi lời nói, việc làm, bài viết và đặc biệt là những căn dặn của Người. Ngay cả trước khi từ biệt cõi đời, Người vẫn còn canh cánh một

điều “chỉ tiếc là không được phục vụ nhân dân lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”. Hồ Chí Minh đã khái quát lòng yêu thương con người, yêu thương nhân dân của mình thành đạo lý sống, lẽ tự nhiên. Một trong những biểu hiện cao nhất trong tình yêu thương con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự quý trọng nhân dân, chăm nom đến mọi mặt đời sống của nhân dân, quan tâm đến nhu cầu, nguyện vọng của cả dân tộc và mỗi người dân Việt Nam; thấy rõ vị trí, vai trò, sức mạnh của nhân dân và không ngừng đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người, mang lại “độc lập, tự do, hạnh phúc” cho nhân dân,... Tình yêu thương con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điều thúc Người ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân, sẵn sàng hi sinh, chấp nhận mọi gian khổ để đem lại độc lập cho dân, hạnh phúc cho mọi người, tình yêu thương đó càng lớn dần lên và rộng lớn hơn khi người hiểu rõ và vận dụng sâu sắc chủ nghĩa nhân văn mácxít. Theo Bác, hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin được”. Bởi vậy, trong suốt cuộc đời của Người, Người lo cho dân tộc của mình và sau đó, Người lo cho tất cả những kiếp người trên hành tinh còn bị đọa đày, đau khổ, bởi “Họ là thân thích ruột già, công nông thế giới đều là anh em”. Ngay cả trước lúc đi xa, tình yêu thương con người của Bác cũng không thay đổi. Trong *Di chúc*, Người viết: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn, và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.10, 2000, tr.518).

Năm là, tinh thần quốc tế trong sáng

Nội dung về tinh thần quốc tế trong sáng là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa của Hồ Chí Minh. Điều này được bắt nguồn từ bản chất của giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn vượt ra khỏi giới hạn của quốc gia - dân tộc. Quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung này rất rộng lớn và sâu sắc. Theo Người, tinh thần quốc tế trong sáng đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với các dân tộc bị áp bức, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiến bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc; chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi sôvanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền. Ngay trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” (Hồ Chí Minh Toàn tập, t.1, 2011, tr.287). Kết luận này cho thấy, nhận thức của Hồ Chí Minh về ý thức dân tộc và ý thức

giai cấp đã từ tầm nhìn quốc gia tới tầm nhìn quốc tế. Kết luận trên cũng là sự khởi đầu của tư tưởng đoàn kết quốc tế Hồ Chí Minh - đoàn kết với những người lao khổ, cần lao trên thế giới, luôn gắn liền lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, lợi ích quốc gia với lợi ích quốc tế. Xuất phát từ quan điểm: Giúp bạn là tự giúp mình cho nên ngay cả khi luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường song Hồ Chí Minh vẫn luôn kêu gọi phải tăng cường đoàn kết và hợp tác quốc tế, đồng thời phải ra sức ủng hộ và giúp đỡ đối với các cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây chính là một bước phát triển mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng của Hồ Chí Minh còn vì quan điểm và mục tiêu:

“Quan sơn muôn dặm một nhà,

Bốn phương vô sản đều là anh em!”

Điều này bắt nguồn từ quan niệm của Hồ Chí Minh về con người mà trong đó Bác đề lại một luận điểm sâu sắc đó là chữ “người”. Nghĩa trực tiếp và hẹp nhất là những người trong một gia đình, cùng một dòng máu, rộng hơn là đồng bào dân tộc trong cả nước mà rộng nhất là cả thế giới nhân loại. Quan điểm về chủ nghĩa vô sản trong Văn kiện tuyên ngôn của Đảng Cộng sản từ Mác-Ăngghen đến Lênin và đến Hồ Chí Minh đều có sự mở rộng sâu sắc. Theo Mác-Ăngghen, vô sản toàn thế giới liên hiệp lại; với Lênin vô sản toàn thế giới và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại; đến Hồ Chí Minh vô sản là tất cả người lao động đoàn kết lại, “Vàng đen trắng đỏ đều là anh em”, khác màu da, khác tiếng nói nhưng có cùng chung một số phận và cảnh ngộ là bị đế quốc thực dân đô hộ, khao khát giải phóng giai cấp và nhân loại, đó là khát vọng lớn của Hồ Chí Minh. Đây cũng là cơ sở lý luận về sự nghiệp quốc tế của Bác. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa quốc tế chân chính (chủ nghĩa quốc tế vô sản) gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Người đã nhấn mạnh rằng: Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế liên hệ khăng khít với nhau. Vì lẽ đó, theo Hồ Chí Minh: ta vừa ra sức kháng chiến, vừa tham gia phong trào ủng hộ hòa bình thế giới. Nếu tinh thần yêu nước không chân chính và tinh thần quốc tế không trong sáng có thể dẫn đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoặc chủ nghĩa bành trướng bá quyền, kỳ thị chủng tộc,...

Có thể nói, tinh thần quốc tế trong sáng trong đạo đức Hồ Chí Minh đã để lại cho chúng ta những bài học quý giá: tình thương yêu đối với con người; vì mục tiêu giải phóng các dân tộc bị áp bức, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, mang lại tự do và bình đẳng thật sự cho con người. Từ chủ nghĩa quốc tế trong sáng đó, Hồ Chí Minh đã đặt nền móng và xây dựng nên tinh đoàn kết quốc tế rộng lớn của nhân dân Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, góp phần vào những thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, góp phần kiến tạo một

nền văn hoá hoà bình cho nhân loại.

Hồ Chí Minh là người cộng sản mẫu mực, luôn thống nhất giữa nói và làm. Những điều Người nói, những việc Người làm và tấm gương đạo đức cách mạng của Người không chỉ được khẳng định trong thực tiễn mà còn mang ý nghĩa, giá trị đạo đức cao đẹp của thời đại. Vẹn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn lớn lao, thực hành đạo đức cách mạng theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh là yêu cầu tất yếu mà mỗi cán bộ, đảng viên phải xây dựng và thường xuyên rèn luyện đề xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân. Đồng thời, đó cũng là một trong những tiêu chuẩn để phân loại, đánh giá quá trình phấn đấu của mỗi người trong công tác và sinh hoạt đời thường. Với ý nghĩa đó, việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân gắn với rèn luyện đạo đức cách mạng trong những năm qua đã góp phần tạo sự chuyên biến trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Để đáp ứng yêu cầu cần nâng cao đạo đức cách mạng trong tình hình mới, Đảng và nhân dân ta quán triệt tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, ra sức bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức, vận dụng các nguyên tắc xây dựng đạo đức mà Người đã nêu ra. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức luôn luôn gắn liền với kinh tế. Trung với nước, hiếu với dân, suốt đời hy sinh cho cách mạng để giành lấy độc lập và tự do là nhằm xoá bỏ áp bức, bóc lột, phát triển kinh tế đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, cho mỗi con người...

Trong giai đoạn hiện nay, để đáp ứng yêu cầu của cuộc sống, chúng ta vừa phải làm trong sạch Đảng và làm lành mạnh đời sống đạo đức của xã hội. Hai mặt đó phải tiến hành song song. Phải khắc phục các nguyên nhân để ra các tệ nạn tiêu cực; càng phải khắc phục nguyên nhân đã để cho các tệ nạn tiêu cực phát triển. Trong cuộc đấu tranh này, phải lấy việc xây dựng Đảng làm nhiệm vụ then chốt, như đã được nêu ra trong nhiều nghị quyết của Đảng. Chúng ta càng thấm thía hơn lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong di chúc Người để lại cho toàn Đảng, toàn dân về tầm quan trọng của đạo đức cách mạng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn “Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

5. Thảo luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người nêu một tấm gương mẫu mực về thực hành đạo đức cách mạng để toàn Đảng, toàn dân noi theo. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách

mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta. Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế sâu rộng với nền khoa học và kỹ thuật phát triển hiện nay, cán bộ, đảng viên và nhân dân càng cần phải trau dồi cho mình đạo đức cách mạng, có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội, có tư duy đột phá, vững bước vượt qua mọi khó khăn, xứng đáng với niềm tin và sự kỳ vọng của Đảng và nhân dân đối với mình. Với nhiệt huyết, nghị lực, ý chí vươn lên mạnh mẽ và đang được sống trong môi trường hoà bình, đổi mới, phát triển của đất nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân càng phải nêu cao tinh thần tiên phong, bản lĩnh, đoàn kết, sáng tạo góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân giữ vững và phát huy các thành quả cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày càng phát

triển, phồn vinh, ấm no, hạnh phúc.

6. Kết luận

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm vấn đề đạo đức và vai trò của đạo đức trong đấu tranh cách mạng. Qua nghiên cứu các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, ta luôn thấy rằng Người luôn kiên trì giáo dục phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời, Người luôn tự rèn luyện và nêu một tấm gương đạo đức mẫu mực, có tính nhất quán từ lời nói đến việc làm, từ việc lớn đến việc nhỏ. Có thể nói rằng, tư tưởng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh vẫn còn giữ nguyên tính thời sự, soi sáng cho Đảng và nhân dân ta hoàn thành sự nghiệp vẻ vang, xây dựng nên đạo đức Việt Nam ngang tầm với những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

Tài liệu tham khảo

- Hăng, P. T. (2022). Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về “Trung với nước, hiếu với dân” trong rèn luyện đạo đức người cán bộ, đảng viên. *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ngày 28/11.
- Mai, V. T. T. (2019). Di huấn Hồ Chí Minh về “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”. *Tạp chí Tuyên giáo*, ngày 5/8.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (2000). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 5, Tập 9, Tập 10, Tập 12). Hà Nội.
- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 12, Tập 13). Hà Nội.

- Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật. (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (Tập 1, Tập 4, Tập 6, Tập 7, Tập 14, Tập 15). Hà Nội.
- Thoa, N. T. B. (2022). *Tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng*. Trang thông tin điện tử của Trường Chính trị tỉnh Bình Phước, ngày 16/11.
- Tuấn, H. A. (2024). *Đạo đức và đạo đức cách mạng nhìn nhận từ quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Trang tin điện tử Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 11/3.

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Đặng Thị Kim Dung

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái Nguyên

Email: dkdung@ictu.edu.vn

Nhận bài: 04/01/2024; Phản biện: 16/01/2024; Tác giả sửa: 20/01/2024; Duyệt đăng: 04/3/2024; Phát hành: 31/3/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/mcdt/259>

Đã 55 năm kể từ ngày Bác đi xa nhưng những tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người luôn là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta, đặc biệt là tư tưởng về đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở, quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thông qua bài viết này, tác giả sẽ làm rõ và sâu sắc những nội dung và ý nghĩa to lớn của đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh như: Trung với nước, hiếu với dân; Yêu thương con người; Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; Tinh thần quốc tế trong sáng qua nghiên cứu, phân tích một số bài nói, bài viết và hoạt động thực tiễn của Người trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam đã được Người nhắc đến trong rất nhiều bài viết, bài phát biểu của mình và đến nay những nội dung đó vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Từ khóa: Đạo đức cách mạng; Yêu thương con người; Đoàn kết quốc tế; Quan điểm của Hồ Chí Minh.